

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 94/TTr-SYT ngày 10 tháng 4 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 11 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K15, KSTT<sup>(Q)</sup>



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 11 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	STT 02, Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế 1.001393.000.00.00.H08	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1/2 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 05 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 11/01/2024
2	STT 03, Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT 1.001552.000.00.00.H08	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 33 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 32 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 11/01/2024

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					quả: 1/2 ngày làm việc.			
3	STT 04, Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT 1.001538.000.00.00.H08	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 18 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 11/01/2024
4	STT 05, Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT 1.001532.000.00.00.H08	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 18 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 11/01/2024
5	STT 06, Quyết định số	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1/2 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 18 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 144/QĐ-UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	2847/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT 1.001398.000.00.00.H08			công thụ lý: 1/2 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.			ngày 11/01/2024
6	-	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012269.000.00.00.H08	Từ ngày nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	01 ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 57 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 55 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	01 ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
7	-	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia	Từ ngày nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	01 ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 57 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 55 ngày;	01 ngày	01 ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		truyền 1.012273.000.00.00.H08			3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.			
8	-	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012291.000.00.00.H08	Từ ngày nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	01 ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 57 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 55 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	01 ngày	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 30/01/2024
9	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày	Cấp mới giấy phép hoạt động 1.012278.000.00.00.H08	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện	1/2 ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 58 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày;	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1173/QĐ-UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	07/02/2024		tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.		2. Chuyên viên xử lý: 56 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.			ngày 04/4/2024
10	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	Cấp lại giấy phép hoạt động 1.012279.000.00.00.H08	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	1/2 ngày	Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 16 ngày;	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 04/4/2024

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.			
11	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 07/02/2024	Điều chỉnh giấy phép hoạt động 1.012280.000.00.00.H08	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</li> <li>- Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban</li> </ul>	1/2 ngày	<b><i>Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở:</i></b> Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày.	01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 04/4/2024
				1/2 ngày	<b><i>Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở:</i></b> Phòng nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 58 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 56 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông	01 ngày	1/2 ngày	



STT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.		qua: 01 ngày.			
<b>Tổng cộng: 11 TTHC</b>								